TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LÊ NGỌC TRẦM

2/ Ông TẠ CÔNG TRẺ

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **VÕ THỊ THÚY L**, sinh năm 1981 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 86, khu phố Ninh Đức, phường Ninh Thạnh, thành phố T, tỉnh T.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 06/11/2017):*

Anh **Nguyễn Hoàng X**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 6, Tổ 2, ấp Phước Hội, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh T - (có mặt).

- *Đồng bị đơn:*

+ Chị **NGUYỄN THỊ T**, sinh năm 1982 - (vắng mặt)

+ Anh **NGUYỄN U**, sinh năm 1972 - (vắng mặt)

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà $1/10^{B}$, ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T; địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà 28, ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2017 của chị Võ Thị Thúy L và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của chị L là anh Nguyễn Hoàng X trong quá trình thu thập chứng cứ thể hiện như sau:

Do quen biết nên chị L có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn U vay tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/7/2017 chị Loan vay 30.000.000 đồng;

- Ngày 14/8/2017 chị Loan vay 5.000.000 đồng;

- Ngày 18/8/2017 chị Loan vay 150.000.000 đồng;

Khi vay tiền không có thế chấp tài sản gì, mục đích vay tiền là để chị Loan, anh Tuyến trả nợ cho ngân hàng do vợ chồng cùng vay, mỗi lần nhận tiền chị Loan đều có viết giấy nợ, thỏa thuận miệng tính lãi suất 3%/ tháng, đối với số tiền vay 30.000.000 đồng và 5.000.000 đồng không xác định thời hạn trả, chỉ thỏa thuận miệng là khi nào vay tiền của ngân hàng được thì trả hết cả gốc và lãi, đối với khoản tiền 150.000.000 đồng ghi thời hạn trả nợ là 05 ngày tính từ ngày nhận tiền vay. Từ ngày vay tiền đến nay, chị Loan, anh Tuyến chưa trả cho chị L số tiền gốc, lãi nào, lúc vay tiền vợ chồng chị Loan, anh Tuyến còn nhà đất ở địa chỉ 1/10^{B}, ấp Long Yên, xã Long Thành Nam, huyện H, tỉnh T nhưng hiện nay đã bán nhà đất này và mua nhà đất ở địa chỉ số nhà 28, ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T để sinh sống.

Nay anh X yêu cầu vợ chồng chị Loan, anh Tuyến cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L số tiền gốc 185.000.000 đồng và tính tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thu thập chứng, do chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn U thường xuyên vắng mặt ở nhà nên Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho chị Loan, anh Tuyến theo thủ tục niêm yết công khai nhưng chị Loan, anh Tuyến không lần nào có mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị Loan, anh Tuyến được.

Tại phiên tòa, anh X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của chị L, yêu cầu chị Loan và anh Tuyến trả số tiền gốc 185.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật 10%/ năm tính từ ngày 18/8/2017 đến nay. Chị Loan và anh Tuyến vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc chị Loan và anh Tuyến cùng có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền gốc 185.000.000 đồng và tính tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh chính quyền địa phương cung cấp hiện nay chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn U đang sinh sống tại số nhà 28, ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện H, tỉnh T. Chị Loan, anh Tuyến là đồng bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Loan, anh Tuyến.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào các Giấy mượn tiền ngày 24/7/2017, 14/8/2017, 18/8/2017, tổng cộng 03 lần vay số tiền 185.000.000 đồng có chữ ký Nguyễn Thị T, do chị Loan không trả tiền gốc và tiền lãi cho chị L là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nên chị L khởi kiện. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các giấy mượn tổng cộng số tiền 185.000.000 đồng, chị L xác định đây là chữ viết và chữ ký của chị Nguyễn Thị T, trên giấy nợ cũng thể hiện mục đích chị Loan vay tiền là để trả nợ cho ngân hàng là nợ chung của vợ chồng chị Loan, anh Tuyến. Tòa án nhiều lần triệu tập nhưng chị Loan, anh Tuyến đều không có mặt và Tòa án cũng đã niêm yết Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà chị L đã giao nộp nhưng chị Loan, anh Tuyến không ai có ý kiến gì. Do đó, việc chị L cho rằng chị Loan có vay của chị số tiền 185.000.000 đồng là có cơ sở.

Xét việc chị L yêu cầu chị Loan và anh Tuyến cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho chị thấy rằng: Mặc dù chỉ có chị Loan giao dịch vay tiền của chị L, anh Tuyến không vay tiền và cũng không ký tên trong giấy nợ, nhưng chị Loan và anh Tuyến là vợ chồng, hiện đang sống chung nhà, số tiền này chị Loan vay trong thời gian anh chị đang chung sống vợ chồng, mục đích để trả nợ ngân hàng, trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, anh Tuyến cũng không có ý kiến gì, do đó xác định đây là nợ chung của vợ chồng, nên cần buộc chị Loan và anh Tuyến cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị L số tiền gốc 185.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/ năm (0,833%/ tháng) tính từ ngày 18/8/2017 đến nay là có cơ sở.

Tiền lãi được tính như sau: 185.000.000 đồng x 0,833%/ tháng x 10 tháng 03 ngày (từ ngày 18/8/2017 đến ngày 21/6/2018) = 15.564.500 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 200.564.500 đồng (hai trăm triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Chị Loan và anh Tuyến phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 27, 30, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy L đối với chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn U.

Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn U có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Võ Thị Thúy L số tiền gốc và tiền lãi là 200.564.500 đồng (hai trăm triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Loan, anh Tuyến không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng chị Loan, anh Tuyến còn phải trả cho chị L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn U phải chịu 10.028.000 đồng (mười triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T hoàn trả cho chị Võ Thị Thúy L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.625.000 đồng (bốn triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004735 ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Võ Thị Thúy L biết được quyền kháng cáo X Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn U vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (D).